|  |  |
| --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT  **KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**  **BỘ MÔN KIỂM TOÁN** |

**ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT HỌC PHẦN**

***Mẫu 8: Đề cương tổng quát học phần***

1. **Tên và mã học phần:** MAU4007 – Kế toán quản trị chiến lược- Strategic Management Accounting
2. **Số tín chỉ**

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0

1. **Giảng viên phụ trách**

TS. Nguyễn Hoàng Diệu Hiền, TS. Nguyễn Ngọc Khánh Dung

1. **Tài liệu học tập**

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

**Giáo trình**

[1] Langfield-Smith, Smith, Andon, Hilton, Thorne, 2020. Management Accouting – 9th Edition: McGraw-Hill Education (Australia).

**Tài liệu khác**

[2] Atkinson, Kaplan, Matsumura, Young, 2020. ManagementAccounting, Information for Decision Making and Strategy Execution (7th Edition): Prentice Hall. Inc.

[3] Robert S. Kaplan, Anthony A. Atkinson, Advanced Management Accounting, (3rd Edition), Prentice Hall. Inc. 2013

[4] Charles T. Horngren, George Foster, Cost Accounting: A Managerial Emphasis, (16th Edition), Prentice Hall. Inc. 2018.

1. **Mô tả/mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **(COx) (1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của môn học**  **(CLOx) (3)** | **TĐNL**  **(4)** |
| CO1 | **Đánh giá** được tính hữu ích của các báo cáo kế toán quản trị trong việc hỗ trợ ra quyết định chiến lược và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kế toán. | CLO1 | 5 |
| CO2 | **Phân tích và đánh** giá được mức độ phù hợp của thông tin kế toán quản trị trong việc kiểm soát và đo lường hiệu suất nhằm nhận diện và cải thiện những yếu kém trong tổ chức hoạt động kế toán. | CLO2 | 5 |
| CO3 | Biết vận dụng công cụ, phương pháp kế toán trị và có khả năng **phân tích** báo cáo kế toán quản trị để xác định được những yếu kém, nguyên nhân và **đề xuất** được các **giải pháp** phù hợp để khắc phụ những yếu kém trong tổ chức và thực hiện công tác kế toán quản trị của đơn vị. | CLO3 | 5 |
| CO4 | Có khả năng tham gia **xây dựng** hoặc **phản biện** các chính sách, hệ thống đo lường hiệu suất và hướng dẫn liên quan đến kế toán quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững của tổ chức. | CLO4 | 4 |

*(1): Ký hiệu mục tiêu của học phần.*

*(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng tổng quát.*

*(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho học phần.*

1. *Môn học tiên quyết/Môn học trước/Môn song hành*

Ghi mã – tên học phần học trước hoặc song hành.

1. *Yêu cầu khác*

Ghi các yêu cầu khác mà giảng viên thấy cần thiết.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

*(Các mục cụ thể hay CĐR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U hoặc I, R, M)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **(1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)** | **Mức độ giảng dạy**  **(I, R, M)**  **(3)** |
| CLO1 | **Đánh giá** được sự hữu ích của thông tin dự toán, định mức chi phí và báo cáo kế toán quản trị trong việc hỗ trợ ra quyết định chiến lược trong môi trường kế toán hiện đại. | PLO2 | M |
| CLO2 | **Nhận diện và đánh giá** được mức độ phù hợp của thông tin kế toán quản trị trong việc kiểm soát và đo lường hiệu suất tài chính nhằm cải thiện công tác tổ chức và quản lý hoạt động kế toán. | PLO5 | M |
| CLO3 | Lựa chọn, vận dụng các công cụ đo lường thành quả hoạt động (Balanced Scorecard, KPI, ROI, EVA...) để xây dựng phương pháp thích hợp giúp đo lường hiệu quả hoạt động của đơn vị. | PLO3 | M |
| CLO4 | Có khả năng tham gia **xây dựng** hoặc **phản biện** các chính sách, hệ thống đo lường hiệu suất, hướng dẫn về quản trị chi phí, chất lượng, khách hàng và chuỗi cung ứng nhằm tối ưu hiệu quả hoạt động của tổ chức. | PLO8 | M |

*(1): Ký hiệu CĐR của học phần.*

*(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng cụ thể.*

*(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng hoặc I (Introduce): giới thiệu; R(Reinforced): tăng cường; M(Mastery): thành thạo.*

1. **Nội dung cơ bản của học phần**

Nội dung học phần bao gồm:

* Quản trị chi phí và lập ngân sách, với các phương pháp tính giá thành như Marginal Costing, Absorption Costing, Activity-Based Costing (ABC), cùng các kỹ thuật lập ngân sách hiện đại như Zero-Based Budgeting (ZBB) và Rolling Budget.
* Kiểm soát chi phí tiêu chuẩn, phân tích biến động chi phí và dự toán linh hoạt để tối ưu hóa hiệu suất hoạt động.
* Báo cáo quản trị và hệ thống đo lường hiệu suất, bao gồm các công cụ như Balanced Scorecard (BSC), Key Performance Indicators (KPI), ROI, EVA, giúp đánh giá hiệu quả tài chính và hỗ trợ ra quyết định chiến lược.
* Quản trị nhà cung cấp, khách hàng và chất lượng, thông qua các mô hình tối ưu hóa chuỗi cung ứng, chiến lược quản lý khách hàng và phương pháp cải tiến chất lượng như Lean Accounting, Six Sigma.

1. **Đánh giá học phần**

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá (Ax.x)**  **(2)** | **CĐR môn học**  **(CLOx)**  **(3)** | **Tiêu chí đánh giá**  **(4)** | **Thời lượng đánh giá (5)** | **Trọng số**  **(6)** | **Trọng số con**  **(7)** |
| A1. Đánh giá quá trình | A1.1 | CLO 2 | Tự luận/thuyết trình | 30 phút/nhóm | 50% | 50% |
|  | A1.2 | CLO 3 |  | 50% |
| A3. Đánh giá cuối kì | A2.1 | CLO 1, 2 | Tiểu luận | Tối đa 20 trang | 50% | 100% |

*(1): Các thành phần đánh giá của học phần.*

*(2): Ký hiệu các bài đánh giá*

*(3): Các CĐR được đánh giá.*

*(4): Tiêu chí đánh giá như bài tập nhóm/cá nhân về nhà, bài tập nhóm/cá nhân tại lớp, dự án, đồ án môn học….*

*(5): Thời lượng đánh giá theo phút tại lớp (nếu có).*

*(6): Trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm học phần.*

*(7): trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm của thành phần đánh giá.*

**Giảng viên biên soạn: TS. Nguyễn Hoàng Diệu Hiền**

**Trưởng bộ môn:** **TS. Nguyễn Hoàng Diệu Hiền**